

Số: **2769** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **11** tháng **11** năm **2011**

www.omard.gov.vn

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Chăn nuôi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 15/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chăn nuôi tại các Văn bản: số 298/VCN-TTr ngày 30/5/2011; số 404/VCN-TTr ngày 19/7/2011 trình kèm theo Đề án điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Chăn nuôi; và đề nghị của các Vụ, Cục tại các Văn bản: số 310/KH-NN ngày 6/7/2011 của Vụ trưởng Vụ kế hoạch; số 303/TC ngày 8/7/2011 của Vụ trưởng Vụ Tài chính; số 386/KCN ngày 6/7/2011 của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; số 725/CN-KHTC ngày 7/7/2011 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Chăn nuôi là tổ chức sự nghiệp khoa học công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Viện Chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Viện) có chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, nuôi giữ giống gốc, thông tin, đào tạo sau đại học,

hợp tác quốc tế, tư vấn, dịch vụ về chăn nuôi trong phạm vi cả nước phục vụ quản lý nhà nước của Bộ.

3. Viện có trụ sở đặt tại Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền chiến lược, các chương trình, đề tài, dự án, kế hoạch hàng năm, năm năm, dài hạn về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ bản có định hướng và nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực về chăn nuôi theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Di truyền giống vật nuôi, nuôi giữ giống gốc; phát hiện, đánh giá, bảo tồn và phát triển nguồn gen vật nuôi và cây thức ăn chăn nuôi;

b) Công nghệ sinh học chăn nuôi, đa dạng sinh học và tin sinh học;

c) Sinh lý, sinh hóa, sinh sản, tập tính vật nuôi và bảo vệ sức khỏe động vật;

d) Dinh dưỡng, thức ăn chăn nuôi, đồng cỏ và cây thức ăn chăn nuôi;

đ) Kinh tế, hệ thống, môi trường chăn nuôi và ảnh hưởng của chăn nuôi tới biến đổi khí hậu;

e) Chuồng trại, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng; chế biến, bảo quản, an toàn vệ sinh thực phẩm chăn nuôi.

3. Nghiên cứu đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi. Tham gia nghiên cứu, đề xuất chính sách, định hướng phát triển phục vụ quản lý nhà nước của Bộ. Tham gia kiểm định, kiểm nghiệm giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

4. Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất theo quy định của pháp luật.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và thông tin khoa học công nghệ về chăn nuôi:

a) Đào tạo tiến sỹ thuộc các chuyên ngành lĩnh vực chăn nuôi theo quy định;

b) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chăn nuôi;

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học chuyên ngành chăn nuôi; tổ chức khai thác, quảng bá sản phẩm khoa học, công nghệ chăn nuôi theo quy định;

d) Tổ chức biên soạn, xuất bản và phát hành Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

6. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác chuyên gia và hợp tác đào tạo trong lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

7. Thông tin khoa học công nghệ và môi trường, quản lý, sử dụng trang

thông tin điện tử theo chuyên ngành chăn nuôi.

8. Tổ chức sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý kinh phí, tài sản, cán bộ, công chức, viên chức và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện:

a) Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Viện trưởng điều hành hoạt động của Viện, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng. Các Phó Viện trưởng giúp việc cho Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các tổ chức trực thuộc:

2.1. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức, Hành chính;
- b) Phòng Tài chính, Kế toán;
- c) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;
- d) Phòng Đào tạo và Thông tin.

2.2. Các Bộ môn, Phòng nghiên cứu:

- a) Bộ môn Di truyền, Giống vật nuôi;
- b) Bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi;
- c) Bộ môn Động cơ và Cây thức ăn chăn nuôi;
- d) Bộ môn Sinh lý, Sinh sản và Tập tính vật nuôi;
- đ) Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học;
- e) Bộ môn Kinh tế và Hệ thống chăn nuôi;
- g) Bộ môn Môi trường chăn nuôi;
- h) Bộ môn Chế biến, Bảo quản sản phẩm chăn nuôi và An toàn thực phẩm;

i) Phòng Phân tích Thức ăn và Sản phẩm chăn nuôi.

2.3. Các đơn vị trực thuộc Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ;
- b) Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ tế bào động vật;
- c) Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm - Thụy Phương;
- d) Trung tâm Nghiên cứu Lợn - Thụy Phương;
- đ) Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi;
- e) Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ - Ba Vì;
- g) Trung tâm Nghiên cứu Dê Thỏ - Sơn Tây;
- h) Trung tâm Nghiên cứu và Huấn luyện chăn nuôi;
- i) Trung tâm Nghiên cứu Vịt - Đại Xuyên;
- k) Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương;
- l) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Miền Trung;
- m) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Miền Núi.

Các Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; các Bộ môn có Trưởng bộ môn và không quá 02 Phó trưởng Bộ môn; Phân Viện có Giám đốc Phân Viện và không quá 02 Phó Giám đốc Phân Viện; các Trung tâm, Phòng Thí nghiệm Trọng điểm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Việc bổ nhiệm lãnh đạo các Phòng, Bộ môn, Phân Viện, Trung tâm, Phòng Thí nghiệm Trọng điểm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký; thay thế Quyết định số 305/NN-TCCB/QĐ ngày 24/8/1973 của Ủy ban Nông nghiệp Trung ương (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Viện Chăn nuôi và bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ trái với quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Viện trưởng Viện Chăn nuôi có trách nhiệm:

- a) Sắp xếp kiện toàn tổ chức, nhân sự của Viện theo quy định tại Quyết định này;
- b) Xây dựng, trình Bộ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Chăn nuôi;
- c) Quy định chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của các đơn vị

thuộc Viện Chăn nuôi theo quy định;

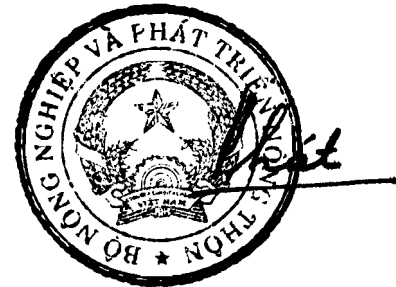
d) Nghiên cứu, đề xuất lộ trình phát triển Viện Chăn nuôi theo chức năng, nhiệm vụ mới giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020.

2. Chánh Văn Phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ trưởng Vụ Tài chính; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch; Cục trưởng Cục Chăn nuôi; Viện trưởng Viện Chăn nuôi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, TTra Bộ, VP Bộ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TCCB (116b).

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát

